

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế – xã hội năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 về nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2026. Ủy ban nhân dân xã Ninh Thanh Lợi xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 với các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh gắn với phát triển y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới nâng cao. Tập trung đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, điện, thủy lợi,... Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

Xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường sự đồng thuận của xã hội, quần chúng Nhân dân.

2. Yêu cầu

Xây dựng kế hoạch phải sát với mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 05 năm 2025 – 2030 theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ và sát với tình hình thực tế của xã để đảm bảo tính khả thi cao.

Tổ chức thực hiện và đánh giá nghiêm túc tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội; phân tích làm rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan của những hạn chế, tồn tại để có biện pháp chỉ đạo khắc phục kịp thời hiệu quả.

II. Phương hướng, mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết, ý chí và khát vọng phát triển của toàn dân; Phát triển kinh tế xã Ninh Thanh Lợi theo hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, phát huy lợi thế nông nghiệp – thủy sản; đẩy mạnh chuyển đổi số, thúc đẩy kinh tế tư nhân, hợp tác xã; gắn phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, y tế; Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đảm bảo quốc phòng – an

ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững.

III. Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tổng thu ngân sách nhà nước: 550.000.000 đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm: 5% – 6%.
- (3) Thành lập doanh nghiệp: 13 doanh nghiệp; số hộ cá thể phát triển lên doanh nghiệp: 10 hộ cá thể.
- (4) Tỷ lệ người dân giao dịch không dùng tiền mặt đạt 55%.
- (5) Tổng sản lượng lúa 69.500 tấn.
- (6) Tổng sản lượng thủy sản là 23.800 tấn (trong đó tôm là 9.180 tấn).
- (7) Thu nhập bình quân đầu người đạt 102.000.000 đồng/người/năm.
- (8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,6% (theo tiêu chí cũ).
- (9) 100% trường học có hệ thống nước sạch để uống và nhà vệ sinh tiêu chuẩn.
- (10) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 56%.
- (11) Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải sinh hoạt đạt 70%.
- (12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 8,3%.
- (13) Công tác tuyển quân, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng, an ninh hoàn thành đạt 100%.
- (14) Giảm tội phạm về trật tự xã hội từ 5% trở lên.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế

2.1.1. Về quy hoạch

Tổ chức lập quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xã Ninh Thạnh Lợi thời kỳ 2026 – 2030 phù hợp với quy hoạch tỉnh và các nghị quyết phát triển vùng đến năm 2030, đảm bảo sự đồng bộ giữa quy hoạch cấp xã với các quy hoạch ngành, lĩnh vực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đó tiến hành quy hoạch các phân khu và quy hoạch riêng từng cụm xã.

Phân công phòng chuyên môn theo dõi từng lĩnh vực liên quan đến quy hoạch như: đất đai, xây dựng, giao thông, nông nghiệp, môi trường... bảo đảm quản lý thống nhất, không chồng chéo. Lồng ghép quy hoạch với kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; Gắn quy hoạch phát triển kinh tế với quy hoạch giáo dục, y tế, văn hóa, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Thực hiện tốt công tác

quản lý quy hoạch sau khi được phê duyệt, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch, sử dụng đất sai mục đích.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch: Từng bước ứng dụng bản đồ số, cơ sở dữ liệu đất đai và quy hoạch trong công tác quản lý. Tăng cường công khai quy hoạch thông qua cổng thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở UBND xã, tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận.

2.1.2. Về sản xuất nông nghiệp – thủy sản

Duy trì và phát triển các mô hình thủy sản kết hợp: lúa – tôm, tôm – cua – cá đồng¹; tiếp tục mở rộng diện tích lúa trên đất tôm. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, thích ứng biến đổi khí hậu như: ST24, ST25, Đài Thơm, Một Bụi Đỏ. Khuyến khích sản xuất theo hướng hữu cơ, giảm dần việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

Rà soát, thống kê diện tích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu sản xuất của xã làm nền tảng cho quản lý và hỗ trợ người dân. Đăng ký mã vùng trồng, vùng nuôi, từng bước triển khai mã QR truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực của xã (lúa, tôm, thủy sản, nông sản đặc trưng). Gắn truy xuất nguồn gốc với xây dựng thương hiệu sản phẩm OCOP nhằm nâng cao giá trị hàng hóa. Khuyến khích người dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã để thuận lợi trong áp dụng công nghệ, chia sẻ dữ liệu và liên kết bao tiêu sản phẩm giữa HTX và doanh nghiệp thu mua; phân đầu 20% sản lượng lúa được bao tiêu theo hợp đồng.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên mở các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất cho nông dân². Thực hiện kế hoạch tiêm phòng đối với gia cầm, gia súc.³

Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác thủy sản, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác có tính chất hủy diệt như dùng xung điện, chất nổ, chất độc.

Hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng số đơn giản để ghi chép nhật ký sản xuất điện tử; theo dõi lịch mùa vụ, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh; cập nhật thông tin thời tiết, thủy văn, môi trường nước. Khuyến khích áp dụng các thiết bị công nghệ phù hợp như: Cảm biến đo môi trường nước ao nuôi (nhiệt độ, độ mặn, pH); Hệ thống cảnh báo sớm rủi ro dịch bệnh, môi trường.

¹ Triển khai các mô hình: Tôm – cua – cá kết hợp (tối thiểu 200 ha mô hình mới). Nuôi tôm bằng chế phẩm sinh học (50 ha thí điểm). Thả tôm giống có truy xuất nguồn gốc $\geq 70\%$ tổng số hộ. Hỗ trợ các Hợp tác xã tiếp cận chương trình liên kết chuỗi cung ứng tôm – lúa.

² Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), kỹ thuật chăm sóc lúa vụ hạn – mặn, ứng dụng phân bón hữu cơ và chế phẩm vi sinh. Hướng dẫn nông dân ghi chép nhật ký sản xuất, áp dụng quy trình VietGAP. Khuyến khích người dân cải tạo ao vuông, lắp đặt hệ thống quạt nước, sục khí, ao lắng – ao xử lý để giảm dịch bệnh; hướng dẫn quy trình nuôi tôm đạt theo tiêu chuẩn. Phối hợp tổ chức quan trắc môi trường định kỳ 2 lần/tháng trong mùa hạn – mặn; thông báo kịp thời các chỉ số môi trường bất thường để người dân chủ động xử lý.

³ Tiêm 45.000 – 50.000 liều vaccine; triển khai tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng 2 đợt/năm. Khuyến khích hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chuyển sang mô hình chăn nuôi an toàn sinh học; xây dựng ít nhất 01 mô hình chuồng trại đảm bảo quy chuẩn vệ sinh.

2.1.3. Về tài chính – tín dụng

Quan tâm chỉ đạo công tác thu ngân sách, khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, công bằng và xử lý nghiêm các hành vi, vi phạm pháp luật về thuế; bên cạnh đó khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho ngân sách.

Thực hiện tốt công tác chi ngân sách, đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước, hạn chế các khoản chi ngoài dự toán, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Phối hợp các tổ chức tín dụng đảm bảo nguồn vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nhà ở, công tác giảm nghèo, vay vốn học tập đối với sinh viên... Đồng thời quan tâm công tác thu hồi nợ, nhất là các khoản nợ đến hạn, quá hạn, đảm bảo hạ tỷ lệ nợ xấu xuống dưới mức quy định của hệ thống ngân hàng.

2.1.4. Về thương mại, dịch vụ

Duy trì trật tự mua bán khu vực trung tâm chợ xã; tạo điều kiện thuận lợi cho hộ kinh doanh tiếp cận chính sách hỗ trợ của Nhà nước, khuyến khích các hộ kinh doanh mở rộng quy mô sản xuất và chuyển đổi lên doanh nghiệp.

Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh trên địa bàn, kiểm tra, kiểm soát thị trường, đảm bảo cung cầu hàng hóa ổn định, bảo đảm tuân thủ pháp luật về thương mại, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường. Kết hợp quản lý với tuyên truyền, hướng dẫn để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các hộ kinh doanh.

Khuyến khích phát triển các hoạt động thu mua, sơ chế, bảo quản, phân phối nông – thủy sản ngay tại địa phương. Hỗ trợ kết nối giữa người sản xuất với cơ sở kinh doanh, thương lái, doanh nghiệp thu mua theo hướng ổn định, bền vững. Từng bước hình thành các dịch vụ hậu cần phục vụ sản xuất nông – thủy sản, góp phần giảm chi phí và rủi ro cho người dân.

Ứng dụng chuyển đổi số trong thương mại – dịch vụ: Hướng dẫn các hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ sử dụng các nền tảng số để quảng bá, bán hàng, đặt dịch vụ trực tuyến, khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động thương mại – dịch vụ. Hỗ trợ tiếp cận sàn thương mại điện tử đối với các sản phẩm nông – thủy sản, sản phẩm đặc trưng của địa phương.

2.1.5. Về xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

Tổ chức rà soát toàn bộ hiện trạng hệ thống giao thông trên địa bàn xã để xây dựng kế hoạch bảo trì, duy tu thường xuyên. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn xã.⁴ Rà soát, lập kế hoạch nạo vét 17 – 20 công trình thủy lợi mới để đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất.

⁴ Đường Phước Long – Ba Đình (DT979), đường Phó Sinh – Cảnh Đèn (DT980), tuyến 3/2, kênh 6.000 kết nối DT979, đường từ 6000 về khu Căn cứ Cái Chanh....

Xây dựng kế hoạch thực hiện danh mục các dự án đầu tư công năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua. Chủ động lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách tỉnh và các chương trình, dự án khác. Thực hiện tốt phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm để tiếp tục đầu tư, xây dựng, nâng cấp mở rộng, nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện đầy đủ các bước lập, thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định pháp luật. Phối hợp tốt các chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, tuyên truyền, vận động nhân dân đồng thuận khi triển khai các công trình giao thông. Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ, giữ gìn hạ tầng giao thông sau đầu tư. Kết hợp đầu tư giao thông với các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông nông thôn. Chú trọng thiết kế, xây dựng công trình giao thông thích ứng với điều kiện địa hình, thủy văn, biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý đầu tư; số hóa hồ sơ dự án, bản vẽ, biên bản nghiệm thu; sử dụng phần mềm quản lý tiến độ, hồ sơ thanh toán.

2.1.6. Về tài nguyên – môi trường

Quản lý đất đai theo đúng quy hoạch, kế hoạch, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả theo quy định của Luật Đất đai. Đăng ký chính lý biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký giao dịch bảo đảm quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, thẩm định giá đất, hồ sơ kỹ thuật, bồi thường và giải phóng mặt bằng các công trình xây dựng cơ bản. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai theo đúng quy định của pháp luật; đưa công tác quản lý đất đai đi vào nề nếp, đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội và giữ ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; thực hiện lồng ghép các kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng vào các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành, địa phương. Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải tập trung đúng quy định đảm bảo vệ sinh môi trường.

Tăng cường quản lý chặt chẽ và khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên nước, đặc biệt là nguồn nước ngầm; kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả thải vào nguồn nước. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường trong nuôi tôm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; lưu vực sông, chợ và khu vực nông thôn trên địa bàn xã.

2.1.7. Về phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể

Triển khai thực hiện tốt kế hoạch kế hoạch số 01-KH/ĐU ngày 29/8/2025 của BTV Đảng ủy, kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 22/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW “về phát triển kinh tế tư nhân”.

Tăng cường vận động, khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cả về cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư, thành lập mới doanh nghiệp. Hỗ trợ hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh, mở rộng quy mô, để phấn đấu đạt 10 hộ chuyển đổi lên doanh nghiệp và thành lập mới 13 doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới phát triển kinh tế tập thể, đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới. Chú trọng xây dựng, củng cố, nâng chất các Tổ hợp tác tưới tiêu và Tổ hợp tác dịch vụ sản xuất nông nghiệp, hướng tới phủ kín ở tất cả các ấp.

Phát huy loại hình kinh tế trang trại, gia trại và kinh tế hộ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chung của xã.

Định kỳ tổ chức các cuộc họp mặt, tọa đàm, đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp để lắng nghe, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để kịp thời điều chỉnh cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính cho phù hợp,...

2.1.8. Về xây dựng nông thôn mới

Rà soát, tự đánh giá mức độ đạt các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030; phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên Ban chỉ đạo, các phòng, ban, ngành phụ trách các nhóm tiêu chí; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu. Phối hợp với HĐND xã, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị – xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người dân hiểu rõ mục tiêu, nội dung và lợi ích của xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò của Ban phát triển ấp, các tổ chức đoàn thể trong vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới: Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia và ngân sách địa phương, ưu tiên đầu tư các công trình thiết yếu phục vụ trực tiếp đời sống và sản xuất của người dân như giao thông nông thôn, thủy lợi, điện, nước sạch.

Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, phát huy tinh thần đoàn kết cộng đồng. Gắn xây dựng nông thôn mới với nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội cho người dân.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới. Kết hợp xây dựng nông thôn mới với chuyển đổi số nông thôn, từng bước hình thành nông thôn mới thông minh phù hợp điều kiện địa phương.

2.2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về lĩnh vực văn hóa – xã hội

2.2.1. Về giáo dục và đào tạo

Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động trong giáo dục. Tranh thủ sự tham gia vào cuộc Cấp ủy, cán bộ đảng viên, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội và toàn dân trong thực hiện sự nghiệp giáo dục của xã nhà.

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp; rà soát, đề xuất đầu tư, sửa chữa trường lớp, trang thiết bị dạy học, bảo đảm an toàn, đủ điều kiện dạy và học, từng bước nâng cao điều kiện dạy học theo hướng đạt chuẩn; triển khai kịp thời, hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, khởi công xây dựng 4 nhà đa năng cho các trường mầm non và Tiểu học trên địa bàn xã.

Nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng toàn diện, thực chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục: Phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường trong nâng cao chất lượng giáo dục tại cơ sở, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống tai nạn, bạo lực học đường. Quan tâm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Quan tâm công tác động viên, khen thưởng kịp thời đối với giáo viên có thành tích tốt trong giảng dạy và đổi mới phương pháp dạy học. Phát huy vai trò của Hội Khuyến học trong xây dựng xã hội học tập, phong trào khuyến học – khuyến tài tại địa phương. Thực hiện xã hội hóa trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch, không gây bức xúc trong nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục: Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và đánh giá kết quả học tập của học sinh. Khuyến khích giáo viên sử dụng các phương tiện dạy học số, học liệu điện tử phù hợp với điều kiện thực tế. Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh, học sinh nâng cao kỹ năng số, sử dụng internet an toàn, hiệu quả.

2.2.2. Về y tế – dân số

Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về y tế theo phân cấp; chủ động, phối hợp với Sở Y tế tiếp nhận nguyên trạng Trạm y tế trực thuộc UBND xã; rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu cho trạm y tế xã. Ưu tiên đầu tư các trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các trang thiết bị được đầu tư.

Tạo điều kiện để cán bộ y tế xã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm động viên, tạo điều kiện làm việc ổn định cho nhân viên y tế; Phát huy vai trò cộng tác viên y tế ấp trong theo dõi, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân.

Cải tiến quy trình khám, chữa bệnh tại trạm y tế theo hướng thuận tiện, thân thiện, lấy người bệnh làm trung tâm. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ bản, bảo đảm thuốc, vật tư y tế thiết yếu phục vụ nhân dân.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp triển khai hiệu quả các chương trình tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm.

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân. Ứng dụng công nghệ trong công tác thống kê, báo cáo, quản lý thuốc và vật tư y tế.

2.2.3. Về văn hóa, thông tin – tuyên truyền

Tiếp tục nâng cấp, bảo tồn và khai thác các giá trị di tích lịch sử, cách mạng (*khu di tích Quốc gia đặc biệt căn cứ Cái Chanh, di tích Quốc gia chùa Kos Thum*); đồng thời khuyến khích duy trì các cơ sở sinh hoạt văn hóa cộng đồng của đồng bào dân tộc Khmer.

Đẩy mạnh công tác văn hóa, văn nghệ, tạo nguồn lực tham gia các hoạt động hội thi, hội diễn; phát huy và gìn giữ, bảo tồn và phát triển loại hình nghệ thuật các câu lạc bộ đờn ca tài tử của xã; xây dựng và tổ chức không gian giao lưu văn hóa, văn nghệ ở các ấp nhằm thu hút đông đảo người dân tham gia. Đồng thời tổ chức giao lưu văn nghệ tìm hiểu học tập trao đổi kinh nghiệm với các xã khác trong và ngoài tỉnh.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; phấn đấu nâng tỷ lệ gia đình văn hóa và ấp văn hóa duy trì bền vững. Tham mưu đầu tư, sửa chữa và khai thác hiệu quả các điểm văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, thực hiện hiệu quả tiêu chí số 06, tiêu chí số 16 về xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức: pa nô, áp phích, hệ thống loa truyền thanh, mạng xã hội. Tăng cường quản lý dịch vụ văn hóa, internet công cộng, bảo đảm phòng chống thông tin xấu độc.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao cơ sở, tổ chức các hoạt động thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện ở địa phương, tạo sân chơi cho thanh thiếu niên, có năng khiếu, duy trì các câu lạc bộ thể thao qua đó phát hiện bồi dưỡng nguồn nhân lực tham gia Đại hội TDTT cấp xã được tổ chức theo cụm xã và các giải do tỉnh tổ chức.

Khuyến khích và kêu gọi đầu tư xã hội hóa cơ sở vật chất phát triển các sân chơi, bãi tập và các dụng cụ thể thao, sẵn sàng triển khai các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn xã. Phát huy giá trị các môn thể thao truyền thống, thể thao dân gian, trò chơi dân gian như: đua ghe ngo, bơi võ, kéo co, đẩy gậy, cờ Oóc của người khome... nhằm giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống.

Đầu tư hệ thống loa truyền thanh thông minh để tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của xã; tuyên truyền các hoạt động các ngày kỷ niệm, các sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước, địa phương;; các hoạt động của lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến nhân dân kịp thời.

Hoàn thiện phòng đọc sách của xã; phối hợp với các điểm trường học trên địa bàn xã nhất là các trường tiểu học, trung học cơ sở tổ chức giới thiệu sách nhằm tạo điều kiện cho các em học sinh tiếp cận các tài liệu về lịch sử của địa phương.

2.2.4. Về thực hiện chính sách an sinh xã hội, người có công; đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo

Rà soát, quản lý chặt chẽ đối tượng người có công và thân nhân người có công trên địa bàn xã. Thực hiện chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch. Tổ chức tốt các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người có công.

Triển khai hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo theo hướng đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo. Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ phù hợp. Gắn công tác giảm nghèo với phát triển sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và hỗ trợ vay vốn sản xuất.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, hộ khó khăn. Chủ động phát hiện, hỗ trợ kịp thời các trường hợp khó khăn đột xuất, thiên tai, dịch bệnh. Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ các đối tượng yếu thế.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hộ, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân nhằm tạo việc làm tại chỗ. Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động và chuyển đổi nghề phù hợp với điều kiện địa phương.

Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đối tượng an sinh xã hội; thực hiện chi trả trợ cấp xã hội qua tài khoản ngân hàng, bảo đảm thuận tiện, minh bạch; nâng cao hiệu quả thống kê, báo cáo, theo dõi các chính sách an sinh xã hội.

2.3. Nhóm nhiệm vụ về tư pháp; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, tăng cường công tác kiểm tra, giải quyết kịp thời đơn thư yêu cầu, khiếu nại, tố cáo của công dân đảm bảo đúng luật định, hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp; gắn với việc phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện nghiêm đối với người đứng đầu, trách

nhệm giải trình, công khai minh bạch; xử lý nghiêm những người lợi dụng chức vụ, quyền hạn tham nhũng, lãng phí và lợi dụng vụ việc đó để gây mất đoàn kết nội bộ.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nhằm không ngừng nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng hiệu quả công tác hoà giải ở cơ sở. Tổ chức thực hiện tốt công tác thi hành án dân sự.

2.4. Nhóm nhiệm vụ về xây dựng chính quyền, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính

Hoàn thành việc sắp xếp bộ máy tổ chức theo biên chế được giao. Trong đó, chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, đạo đức công vụ cho cán bộ công chức trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng, hiệu quả điều hành của Ủy ban nhân dân và hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ủy ban nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành của UBND xã.⁵

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, công nghệ thông tin, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp hành chính cho 100% cán bộ công chức. Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc qua hồ sơ điện tử, mức độ hoàn thành chỉ tiêu hằng quý (*Triển khai thực hiện phần mềm chấm điểm KPI*).

Nâng cấp hệ thống đường truyền internet. Chuẩn hóa quy trình xử lý hồ sơ theo tiêu chuẩn ISO; niêm yết đầy đủ và cập nhật thường xuyên các thủ tục hành chính.

Triển khai mô hình “*Chính quyền thân thiện – phục vụ Nhân dân*”, đánh giá hài lòng định kỳ qua phiếu, phần mềm và qua phản ánh trực tuyến. Xây dựng quy định xử lý trách nhiệm nếu hồ sơ trễ hẹn, giải quyết sai quy trình.

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho người dân về dịch vụ công trực tuyến, bảo hiểm xã hội số, thanh toán điện tử. Hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử, quảng bá nông sản trên nền tảng số. Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính qua đài truyền thanh, mạng xã hội, cổng thông tin của xã.

2.5. Về quốc phòng, an ninh

Tập trung triển khai các bước tiếp theo trong công tác tuyển quân hoàn thành đạt 100% chỉ tiêu được giao, đảm bảo chất lượng thanh niên nhập ngũ. Huấn luyện dân quân tự vệ đúng quy định, đạt tỷ lệ 100% quân số tham gia. Duy trì trực SSCĐ 24/24, phối hợp giữ vững tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

⁵ Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số. Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý kinh tế – xã hội của xã (đất đai, sản xuất, hộ kinh doanh, lao động...).

Tăng cường đấu tranh, triệt xóa tội phạm cờ bạc, trộm cắp tài sản; phần đấu giảm ít nhất 5% tội phạm trật tự xã hội, duy trì địa bàn không có tệ nạn ma túy. Kiểm tra thường xuyên về PCCC đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh; mở rộng mô hình “*Tổ liên gia an toàn PCCC*” tại tất cả các ấp. Quản lý cư trú chính xác; tăng hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trên VNeID.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự xã xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng xã, cơ quan, trường học đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2026.

Tiếp tục đầu tư, phát triển mô hình “*Camera an ninh trật tự*” rộng khắp trên địa bàn xã, theo hướng lắp mới camera tại các điểm trọng yếu, khép kín địa bàn, góp phần đảm bảo an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND, các ấp căn cứ vào Kế hoạch của UBND xã triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất. Kịp thời tham mưu giúp UBND xã điều hành, chỉ đạo sát với kế hoạch.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị – xã hội phối hợp với các phòng, ban ngành, đơn vị trực thuộc UBND xã, các ấp tuyên truyền, vận động trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quần chúng nhân dân trong xã tích cực tham gia tổ chức thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026.

3. Định kỳ hàng tuần, tháng, quý các phòng ban ngành, các ấp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Thường trực UBND xã xem xét, chỉ đạo kịp thời.

Trên đây là kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 của UBND xã.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND;
- BTT UBMTTQVN và các tổ chức CT – XH;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Sung